



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC — ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

CHÀO MỪNG TÂN SINH VIÊN

SỔ TAY TÂN SINH VIÊN KHÓA 24 (K24)

Cẩm nang định hướng: giới thiệu trường, cơ cấu tổ chức, quy chế cần nắm, kênh hỗ trợ — và các khung quy định quan trọng nhất trong học tập, rèn luyện.



2002



2008



Hiện nay

Thành lập (Khoa KHTN) · Nâng cấp thành trường · Thành viên ĐH Thái Nguyên

Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên • tnus.edu.vn



tnus.edu.vn



SỔ TAY TÂN SINH VIÊN K24

Mục lục

Tra cứu nhanh theo từng phần nội dung của Sổ tay

1	Giới thiệu chung	03	8	Lưu ý khi đăng ký, hủy học phần	15
2	Cơ cấu tổ chức nhà trường	05	9	Chấm điểm rèn luyện qua hệ thống	16
3	Quy định cần nắm	09	10	Khung 1: Đánh giá rèn luyện	19
4	Kênh hỗ trợ sinh viên	10	11	Khung 2: Đào tạo tín chỉ	22
5	Lưu ý quan trọng	11	12	Khen thưởng – Kỷ luật	28
6	HDSD Cổng thông tin sinh viên	12	13	Chế độ chính sách & Học bổng	31
7	Đăng ký học phần tín chỉ	14	14	Ghi nhớ & Lời kết	33



GIỚI THIỆU CHUNG

Trường Đại học Khoa học – TNUS

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

2002

Thành lập Khoa Khoa học Tự nhiên — tiền thân của Trường

2008

Nâng cấp thành Trường Đại học Khoa học theo QĐ số 1901/QĐ-TTg (23/12/2008) của Thủ tướng Chính phủ

Hiện nay

Đào tạo đa ngành KHTN, KHXH & Nhân văn cho khu vực trung du, miền núi phía Bắc và cả nước

THÔNG TIN LIÊN HỆ



Địa chỉ

Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên



Điện thoại

(0208) 3.904.315



Hotline

0989.82.11.99 / (0208) 375.88.99



Email

contact@tnus.edu.vn



Website

tnus.edu.vn



Cổng thông tin SV

sinhvien.tnus.edu.vn



CƠ CẤU TỔ CHỨC

Bộ máy tổ chức nhà trường

Ban Giám hiệu và các khối đơn vị trực thuộc

BAN GIÁM HIỆU



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng



PGS.TS. Ngô Văn Giới

Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng



PGS.TS. Phạm Thế Chính

Phó Hiệu trưởng



CÁC KHỐI ĐƠN VỊ

Khoa / Bộ môn đào tạo

- Khoa Toán – Tin
- Khoa Khoa học cơ bản
- Khoa Khoa học Tự nhiên và Công nghệ
- Khoa Luật
- Khoa Du lịch
- Khoa Tài nguyên & Môi trường
- Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa
- Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc
- Bộ môn Hàn Quốc học

Viện nghiên cứu và đào tạo

- Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn
- Viện Báo chí – Truyền thông và KH Liên ngành
- Viện Khoa học và Công nghệ

Phòng / Trung tâm chức năng

- Phòng Đào tạo
- Phòng Khảo thí & Quản lý người học
- Phòng Tổng hợp
- Phòng Tài chính & CSVC
- Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
- Trung tâm Tuyển sinh & HN
- Trung tâm Đầu tư và Phát triển thí nghiệm – Thực hành



CƠ CẤU TỔ CHỨC

Khoa / Bộ môn đào tạo

quét QR để tra cứu từng đơn vị

Khoa Toán – Tin

Trưởng khoa: PGS.TS. Trương Minh Tuyên

Phó Trưởng khoa: PGS.TS. Mai Viết Thuận

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/khoa-toan-tin



Khoa Khoa học Tự nhiên và Công nghệ

Trưởng khoa: PGS.TS. Bùi Minh Quý

Phó Trưởng khoa: PGS.TS. Vương Trường Xuân

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/khoa-khoa-hoc-tu-nhien-va-cong-nghe



Khoa Khoa học cơ bản

Trưởng khoa: TS. Lê Trung Kiên

Phó Trưởng khoa: TS. Trịnh Thị Nghĩa

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/khoa-khoa-hoc-co-ban



Khoa Luật

Trưởng khoa: TS. Ma Thị Thanh Hiếu

Phó Trưởng khoa: TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan, TS. Nguyễn Thị Thu Hường

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/khoa-luat



Khoa Du lịch

Trưởng khoa: TS. Chu Thành Huy

Phó Trưởng khoa: TS. Dương Thùy Linh

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/khoa-du-lich



Khoa Tài nguyên và Môi trường

Trưởng khoa: PGS.TS. Kiều Quốc Lập

Phó Trưởng khoa: TS. Nguyễn Thị Đông

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/khoa-tai-nguyen-va-moi-truong



Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa

Trưởng khoa: TS. Phan Thị Hòa

Phó Trưởng khoa: TS. Nguyễn Thị Quế

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/khoa-ngon-ngu-va-van-hoa



Bộ môn Hàn Quốc học

Trưởng BM: TS. Dương Thị Huyền

Phó Trưởng BM: TS. Nguyễn Thị Huyền Trang

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/bo-mon-han-quooc-hoc



Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc

Trưởng khoa: TS. Mai Thị Ngọc Anh

Phó Trưởng khoa: TS. Phan Phạm Chi Mai, TS. Nguyễn Thị Hải Yến

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/bo-mon-trung-quooc-hoc





CƠ CẤU TỔ CHỨC

Viện & Trung tâm

quét QR để tra cứu

VIỆN

Viện Khoa học và Công nghệ

Viện trưởng: PGS.TS. Nguyễn Xuân Ca

Phó Viện trưởng: PGS.TS. Nguyễn Văn Hảo, TS.
Nguyễn Thị Phương Mai

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/vien-khoa-hoc-va-cong-nghe



Viện Báo chí – Truyền thông và KH liên ngành

Viện trưởng: PGS.TS. Phạm Chiến Thắng

Phó viện trưởng: TS. Nguyễn Thị Trà My

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/vien-bao-chi-truyen-thong-va-khoa-hoc-lien-nganh



Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn

Viện trưởng: TS. Nguyễn Minh Tuấn

Phó Viện trưởng: TS. Tạ Thị Thảo, ThS. Nguyễn Thị Kim
Phương

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/khoa-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van



TRUNG TÂM

Trung tâm Ngoại ngữ – Tin học

Giám đốc: ThS. Nguyễn Đình Huy

Phó Giám đốc: TS. Trịnh Thị Thu Hòa, ThS. Lê Đức Duy

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/trung-tam-ngoai-ngu-tin-hoc



Trung tâm Tuyển sinh và Hướng nghiệp

Giám đốc: TS. Trần Xuân Quý

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/trung-tam-truyen-thong-doi-ngoai-va-tuyen-sinh



Trung tâm Đầu tư và Phát triển thí nghiệm – Thực hành

Giám đốc: TS. Phan Thanh Phương

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/trung-tam-dau-tu-va-phat-trien-thi-nghiem-thuc-hanh





CƠ CẤU TỔ CHỨC

Phòng chức năng

quét QR để tra cứu

Phòng Đào tạo

Trưởng phòng: PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

Phó Trưởng phòng: TS. Hoàng Thị Nhung, PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Oanh,
ThS. Vũ Quang Tùng

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/phong-dao-tao



Phòng Khảo thí & Quản lý người học

Trưởng phòng: TS. Ngô Văn Định

Phó Trưởng phòng: PGS.TS. Hoàng Thị Thu Yến, TS. Trương Phúc Hưng, ThS. Nguyễn Trường Sơn

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/phong-khao-thi-qlnh



Phòng Tổng hợp

Trưởng phòng: PGS.TS. Trương Minh Tuyên

Phó Trưởng phòng: TS. Bùi Trọng Tài, TS. Nguyễn Thị Dung, TS. Phí Đình Khương

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/phong-tong-hop



Phòng Tài chính & Cơ sở vật chất

Trưởng phòng: TS. Nguyễn Thu Hằng

Phó Trưởng phòng: ThS. Trần Thị Tám, ThS. Phùng Thị Hải Vân, ThS. Đào Đức Huy

tnus.edu.vn/co-cau-to-chuc/phong-tai-chinh-csvc





GIỚI THIỆU CHUNG

Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên

Ban Chấp hành Đoàn - Hội và 9 câu lạc bộ trực thuộc — đầu mối phong trào, tình nguyện, kỹ năng cho tân sinh viên K24

BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN – HỘI SINH VIÊN



Dương Văn Tiệp

Bí thư ĐTN

SĐT: 0974005112



Nguyễn Đức Hiếu

Phó Bí thư ĐTN; Chủ tịch HSV

SĐT: 0388041510

CÁC CÂU LẠC BỘ TRỰC THUỘC

CLB Sinh viên tình nguyện Trường ĐH Khoa học

Phụ trách: Phạm Thị Thu

SĐT: 0367891902

CLB TNTN Tuyên truyền và Vận động hiến máu

Phụ trách: Nguyễn Thị Hiền

Lớp: TQH C K21 SĐT: 0386980367

CLB Võ Thuật

Phụ trách: Hoàng Thị Yến Linh (Chủ nhiệm)

Lớp: Luật B K21 SĐT: 0382230623

CLB Sinh viên 5 Tốt

Phụ trách: Nguyễn Như Quỳnh (Chủ nhiệm)

Lớp: Toán Tin K22 SĐT: 0823186861

CLB Thể thao

Phụ trách: Nguyễn Phạm Hồng Minh

Lớp: Toán A K22 SĐT: 0812914061

CLB Sách

Phụ trách: Triệu Mùi Côi

Lớp: Du lịch A K21 SĐT: 0832728860

CLB Tiếng Anh - TNUS

Phụ trách: Kiều Gia Bảo

Lớp: Ngôn Ngữ Anh K22 SĐT: 0989638950

CLB Lễ tân - Sự kiện

Phụ trách: Trần Như Quỳnh

Lớp: Văn học B K22 SĐT: 0839428333

CLB Truyền thông

Phụ trách: Dương Phương Thảo

Lớp: Báo chí K21 SĐT: 0868462543



QUY ĐỊNH CẦN NẮM

7 quy chế, quy định sinh viên cần nắm

Bản đầy đủ đăng tải trên Cổng thông tin sinh viên



Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ



Quy chế công tác sinh viên hệ chính quy (nhiệm vụ, quyền của SV; khen thưởng – kỷ luật)



Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên



Quy định công tác giáo viên chủ nhiệm (GVCN), sinh hoạt lớp, sinh hoạt công dân đầu khóa



Quy định về học phí, học bổng khuyến khích học tập, miễn giảm học phí



Quy chế thi, kiểm tra, đảm bảo chất lượng giáo dục



Nội quy ký túc xá và quy chế quản lý sinh viên ngoại trú



Quy định kiểm tra và thi kết thúc học phần Trường Đại học Khoa học



Tra cứu



KÊNH HỖ TRỢ

Ai có thể hỗ trợ bạn?

Đừng ngần ngại liên hệ khi cần giúp đỡ trong học tập và sinh hoạt

1



Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên

Hỗ trợ hoạt động phong trào, tình nguyện, câu lạc bộ — xem trang 04

2



Giáo viên chủ nhiệm (GVCN)

3



Email chung của Trường

contact@tnus.edu.vn

4



Fanpage chính thức

facebook.com/DHKHDHTN



Fanpage



Website



LƯU Ý QUAN TRỌNG

6 việc tân sinh viên K24 nên làm ngay

- 1 Kích hoạt tài khoản trên Cổng thông tin sinh viên để tra cứu TKB, đăng ký học phần, xem điểm.
- 2 Tham dự đầy đủ “Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa” để nắm quy chế đào tạo và nội quy nhà trường.
- 3 Liên hệ giáo viên chủ nhiệm (GVCN) ngay từ đầu để được hỗ trợ.
- 4 Theo dõi website tnus.edu.vn và fanpage chính thức để cập nhật thông báo, lịch thi, học bổng.
- 5 Hoàn thiện hồ sơ nhập học, hồ sơ chính sách (nếu thuộc diện ưu tiên, miễn giảm) đúng thời hạn.
- 6 Cài App TNUS Mobile - tiếp nhận thông tin nhanh nhất.



TIẾP THEO — Sau khi đã quen với nhà trường, hãy cùng tìm hiểu 2 khung quy định quan trọng nhất sẽ đồng hành cùng bạn suốt quá trình học: Đánh giá rèn luyện và Đào tạo tín chỉ.



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG · CỔNG THÔNG TIN

Đăng nhập & các chức năng chính

Cổng thông tin sinh viên: sinhvien.tnus.edu.vn — tài khoản và mật khẩu mặc định là Mã sinh viên



Đăng nhập cổng thông tin

Truy cập sinhvien.tnus.edu.vn — tài khoản: Mã sinh viên, mật khẩu mặc định là số CCCD



Chương trình đào tạo

Xem đầy đủ môn học, số tín chỉ theo từng khóa, ngành học



Thông tin điểm

Xem điểm học phần, điểm rèn luyện, xếp loại học lực



Lịch học – Lịch thi

Tra cứu thời khóa biểu, lịch thi theo tuần, học kỳ



Thông tin tài chính

Học phí, các khoản thu, số tiền đã nộp / còn thiếu



Hồ sơ cá nhân

Cập nhật thông tin, đổi mật khẩu, khai báo nội/ngoại trú



LƯU Ý: Đổi mật khẩu ngay sau lần đăng nhập đầu tiên tại Thông tin cá nhân → Đổi mật khẩu để bảo mật tài khoản.



Chương trình đào tạo & App TNUS Mobile

Xem chương trình đào tạo trên web, hoặc dùng App TNUS Mobile để tra cứu nhanh hơn



XEM TRÊN WEB

- Đăng nhập sinhvien.tnus.edu.vn bằng tài khoản Mã sinh viên
- Trên menu, chọn “Chương trình đào tạo” để mở chương trình toàn trường
- Chọn đúng khóa học (VD: Khóa 24) và ngành đào tạo của mình
- Đối chiếu mã học phần, số tín chỉ theo từng kỳ khi đăng ký



APP TNUS MOBILE

- Tải app “TNUS Mobile” trên CH Play (Android) hoặc App Store (iOS)
- Đăng nhập bằng tài khoản Mã sinh viên — giống như trên cổng web
- Xem điểm, thời khóa biểu, lịch thi và thông báo mọi lúc, mọi nơi
- Bật thông báo đẩy để không bỏ lỡ tin tức từ nhà trường



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG · ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

4 bước đăng ký học phần tín chỉ

Thực hiện trên sinhvien.tnus.edu.vn trong đúng thời gian đăng ký của học kỳ

1 Đăng nhập sinhvien.tnus.edu.vn bằng Mã sinh viên, vào Thông tin cá nhân để đổi mật khẩu ngay lần đầu.

2 Chọn Đăng kí → Đăng ký học phần, tích chọn học phần theo chương trình đào tạo của ngành mình.

3 Tích chọn lớp học phần muốn học (lớp lý thuyết + lớp thực hành nếu có) rồi bấm “Chọn”.

4 Vào Đăng kí → Kết quả đăng ký học để kiểm tra lại học phần đã đăng ký, và Thông tin lịch học để xem TKB.



Trong thời gian đăng ký, có thể bấm “Hủy” để hủy lớp đã đăng ký và đăng ký lại lớp khác; hết thời gian đăng ký phải liên hệ Phòng Đào tạo.



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG · ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

Lưu ý khi đăng ký & hủy học phần

Những điều cần nắm để đăng ký học phần tín chỉ đúng và đủ



CÓ THỂ THỰC HIỆN

- Đăng ký nhiều lớp học phần trong cùng một đợt mở đăng ký
- Hủy lớp đã đăng ký để đăng ký lại lớp khác của cùng học phần
- Đăng ký học phần tương đương được nhà trường cho phép học thay thế
- Xem lại toàn bộ học phần đã đăng ký theo từng học kỳ, năm học



CẦN LƯU Ý

- Lớp hiển thị màu cam là lớp trùng lịch với môn đã đăng ký — không thể chọn
- Chỉ hủy được học phần trong đúng thời gian đăng ký cho phép của hệ thống
- Cần đúng chương trình đào tạo và khớp số tín chỉ mới đăng ký được học phần
- Hết thời gian đăng ký, mọi thay đổi phải liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG · RÈN LUYỆN

Quy trình chấm điểm rèn luyện qua hệ thống

Thực hiện trên sinhvien.tnus.edu.vn theo đúng thời hạn nhà trường thông báo



BƯỚC 1 · SINH VIÊN TỰ ĐÁNH GIÁ

- Đăng nhập cổng thông tin, vào Thông tin cá nhân → Điểm rèn luyện
- Chọn đúng Học kỳ và Năm học cần tự đánh giá
- Căn cứ kết quả học tập và quá trình rèn luyện, tự chấm điểm trung thực từng tiêu chí con
- Bấm lưu điểm trước khi hệ thống khóa chức năng tự chấm theo thời hạn thông báo



BƯỚC 2 · GVCN ĐÁNH GIÁ

- GVCN đăng nhập tài khoản giảng viên, vào Giảng viên → Nhập điểm rèn luyện
- Chọn học kỳ, năm học, hệ, khóa, ngành và lớp chủ nhiệm
- Chấm từng sinh viên hoặc sao chép điểm sinh viên tự đánh giá sang mục GVCN đánh giá
- Xác nhận, lưu điểm; Hội đồng khoa xét duyệt điểm rèn luyện cuối cùng



DÀNH CHO SINH VIÊN

Những điều cần biết về Học tập - Rèn luyện

Tóm tắt dễ hiểu các quy định quan trọng nhất mà mọi sinh viên cần nắm:

1

Đánh giá rèn luyện

Thông tư 40/2026/TT-BGDĐT (15/5/2026) — Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên (thang 100 điểm)

2

Đào tạo tín chỉ

Thông tư 56/2026/TT-BGDĐT — Quy chế đào tạo trình độ đại học

3

Khen thưởng – kỷ luật

Thông tư 40/2026/TT-BGDĐT — Hình thức khen thưởng và các mức xử lý kỷ luật sinh viên

4

Học bổng khuyến khích học tập

Quyết định 1041/QĐ-ĐHKH — Điều kiện, cách tính và mức hưởng học bổng mỗi học kỳ

5

Chế độ chính sách cho sinh viên

Nghị định 238/2025/NĐ-CP — Miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội

6

Kiểm tra, thi và đánh giá kết thúc học phần

Quy định 269/QĐ-ĐHKH — Số bài kiểm tra/thi, hình thức, điều kiện dự thi và cách tính điểm học phần



TỔNG QUAN

Hai khung tham chiếu, một mục tiêu

Giúp bạn học tốt, rèn luyện tốt và tốt nghiệp đúng hạn

1



Điểm rèn luyện

Đánh giá ý thức, thái độ, đạo đức, hoạt động xã hội — cộng dồn theo học kỳ

2



Tín chỉ & học phần

Cách tổ chức chương trình đào tạo, đăng ký học, tích lũy tín chỉ

3



Thang điểm & học lực

Cách tính điểm học phần, điểm trung bình, xếp loại học lực

4



Cảnh báo & tốt nghiệp

Điều kiện cảnh báo học tập, buộc thôi học và xét tốt nghiệp



KHUNG 1 · RÈN LUYỆN

5 nhóm tiêu chí đánh giá rèn luyện

Điều 17, TT40/2026/TT-BGDĐT — tổng điểm tối đa 100 điểm mỗi học kỳ

I

Chấp hành pháp luật & nội quy

Chấp hành quy định pháp luật; nội quy, quy chế của nhà trường

25 điểm

II

Thái độ, tinh thần học tập

Thái độ học tập, NCKH; tinh thần thi cử; ý chí vượt khó vươn lên

20 điểm

III

Hoạt động chính trị – xã hội

Chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể thao; công ích, tình nguyện; phòng chống tội phạm, tệ nạn

20 điểm

IV

Trách nhiệm công dân, cộng đồng

Tuyên truyền chủ trương, chính sách; hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương

15 điểm

V

Cán bộ lớp, đoàn thể & thành tích

Cán bộ lớp/Đoàn/Hội; NCKH, sáng kiến, khởi nghiệp được khen thưởng

20 điểm



KHUNG 1 · RÈN LUYỆN

Xếp loại kết quả rèn luyện

Điều 18, TT40/2026/TT-BGDĐT — áp dụng cho điểm rèn luyện học kỳ, năm học hoặc toàn khoá (thang 100)

0

100

Yếu

Dưới 50 điểm

Trung bình

50 – cận 70 điểm

Khá

70 – cận 80 điểm

Tốt

80 – cận 90 điểm

Xuất sắc

90 – 100 điểm



SV bị kỷ luật khiển trách: rèn luyện không vượt quá loại Khá. Bị kỷ luật từ Cảnh cáo trở lên: không vượt quá loại Trung bình. Là căn cứ xét học bổng KKHT và khen thưởng.



KHUNG 1 · RÈN LUYỆN

Cộng & trừ điểm rèn luyện

Mục VI trong phiếu đánh giá — áp dụng thêm ngoài 100 điểm gốc



CỘNG ĐIỂM THƯỞNG

- Đạt danh hiệu đoàn viên xuất sắc: +3đ
- Được cử học lớp cảm tình Đảng: +3đ • Kết nạp Đảng: +6đ
- Khen thưởng cấp Khoa: +2đ • cấp Trường: +5đ
- Khen thưởng cấp Đại học: +7đ • cấp Bộ trở lên: +10đ
- Thuộc đối tượng chính sách, điểm TBC ≥ 3.0 : +1→5đ
- Học lực tiến bộ hơn học kỳ trước: +1→3đ



TRỪ ĐIỂM KỶ LUẬT

- Bị kỷ luật mức khiển trách: -10đ
- Bị kỷ luật mức cảnh cáo: -20đ
- Bị kỷ luật mức đình chỉ có thời hạn: -30đ

Lưu ý: Tổng điểm rèn luyện tối đa không vượt quá 100 điểm, dù cộng điểm thưởng.



KHUNG 2 · TÍN CHỈ

Tín chỉ là gì?

Điều 3 & Điều 4, TT 56/2026/TT-BGDĐT — đơn vị đo khối lượng học tập của sinh viên

120 tín chỉ trở lên

**Tùy theo từng chương trình đào tạo.*

Tín chỉ tối thiểu để tốt nghiệp đại học
(chưa gồm GDTC, GDQP-AN)

50 giờ

học tập định mức của sinh viên / 1 tín chỉ:
giờ lên lớp, tự học, nghiên cứu, trải
nghiệm và kiểm tra đánh giá

4–6

Số năm học thiết kế chuẩn cho một khóa
đại học

02×

Thời gian tối đa hoàn thành khóa học so
với kế hoạch chuẩn

Trên lớp: tối thiểu 15 giờ giảng HOẶC 30 giờ thực hành / thí nghiệm / thảo luận (1 giờ trên lớp = 50 phút)



KHUNG 2 · TÍN CHỈ

Các loại học phần cần phân biệt

Điều 4, TT56/2026/TT-BGDĐT — ảnh hưởng trực tiếp đến việc đăng ký học

1

Bắt buộc

Kiến thức cốt lõi, sinh viên bắt buộc phải tích lũy

2

Tự chọn

SV được chọn theo hướng dẫn hoặc tự chọn để đủ số học phần

3

Tiên quyết

Phải học VÀ THI ĐẠT học phần A mới được đăng ký học phần B

4

Học trước

Phải đăng ký học học phần A ở kỳ trước, dù kết quả chưa đạt

5

Song hành

Đăng ký học phần A là điều kiện để học học phần B cùng lúc

6

Tương đương / thay thế

Học phần khác được công nhận thay cho học phần trong chương trình



KHUNG 2 · ĐIỂM SỐ

Thang điểm học phần

Điều 12, TT56/2026/TT-BGDĐT — điểm hệ 10 được quy đổi sang điểm chữ và hệ số 4

A	B	C	D	F
thang điểm 10	thang điểm 10	thang điểm 10	thang điểm 10	thang điểm 10
8,5 – 10	7,0 – 8,49	5,5 – 6,99	4,0 – 5,49	< 4,0
Hệ số 4	Hệ số 4	Hệ số 4	Hệ số 4	Hệ số 4
4	3	2	1	0

Điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc và chiếm trọng số không dưới 50% điểm học phần. Học phần C hoặc D có thể đăng ký học lại để cải thiện điểm.



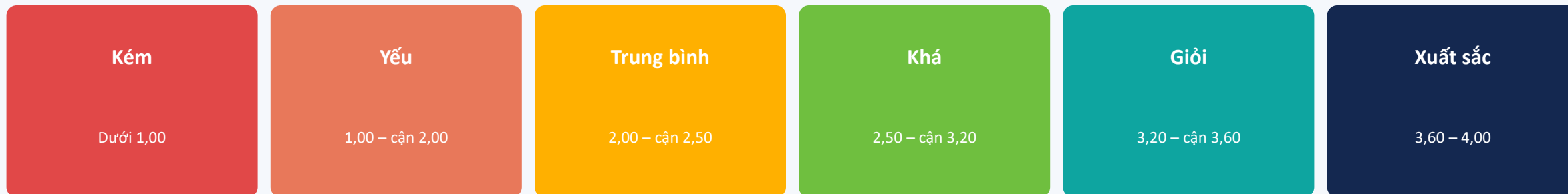
KHUNG 2 · HỌC LỰC

Xếp loại học lực theo điểm trung bình

Điều 13, TT56/2026/TT-BGDĐT — áp dụng cho điểm trung bình học kỳ, năm học hoặc tích lũy (thang 4)

0,0

4,0



Thang điểm 4 dùng để xếp loại học lực từng học kỳ, năm học và toàn khoá — là căn cứ xét học bổng, cảnh báo học tập và xếp loại tốt nghiệp.



KHUNG 2 · CẢNH BÁO

Cảnh báo học tập & buộc thôi học

Điều 14, TT56/2026/TT-BGDĐT — theo dõi để tránh rủi ro học vụ



CẢNH BÁO HỌC TẬP

- Số tín chỉ không đạt > 50% khối lượng đăng ký trong kỳ, hoặc nợ đọng > 24 tín chỉ
- Điểm TB học kỳ dưới 0,80 (kỳ đầu) / dưới 1,00 (các kỳ sau)
- Điểm TB tích lũy dưới 1,20 (năm 1) / 1,40 (năm 2) / 1,60 (năm 3) / 1,80 (năm cuối)
- Tối đa cảnh báo 3 lần liên tiếp theo quy định của đơn vị đào tạo



BUỘC THÔI HỌC

- Vượt quá số lần cảnh báo học tập cho phép
- Vượt quá thời gian tối đa hoàn thành khóa học (tối đa 2 lần thời gian chuẩn)
- Vi phạm nghiêm trọng về liêm chính học thuật (Điều 24 TT56/2026) tùy mức độ
- Các trường hợp đặc biệt do Thủ trưởng đơn vị đào tạo báo cáo Giám đốc ĐHTN xem xét



KHUNG 2 · TỐT NGHIỆP

Điều kiện tốt nghiệp & xếp loại bằng

Điều 17, TT56/2026/TT-BGDĐT

ĐIỀU KIỆN XÉT TỐT NGHIỆP



Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và các nội dung bắt buộc của chương trình



Điểm trung bình tích lũy toàn khóa đạt từ 2,00 trở lên



Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự / không đang bị đình chỉ học tập



Có chứng chỉ GDQP-AN và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất

XẾP LOẠI BẰNG TỐT NGHIỆP

Xuất sắc

3,60 – 4,00

Giỏi

3,20 – cận 3,60

Khá

2,50 – cận 3,20

Trung bình

2,00 – cận 2,50

** Hạng Xuất sắc/Giỏi bị giảm 1 mức nếu: học lại > 10% khối lượng chuẩn; từng bị kỷ luật từ Cảnh cáo trở lên; hoặc vi phạm nghiêm trọng học thuật/khoa học.*



Những điều sinh viên cần nắm

Theo Thông tư 40/2026/TT-BGDĐT (15/5/2026) và Thông tư 56/2026/TT-BGDĐT — quy định công tác sinh viên (thay QĐ 653/QĐ-ĐHKH)



Nguyên tắc kỷ luật: khách quan, công khai, minh bạch, có tính giáo dục; không xâm phạm thân thể, danh dự SV (Điều 19, TT40/2026)



Hành vi bị xử lý kỷ luật: vi phạm điều cấm của Luật Giáo dục, nội quy nhà trường, hoặc pháp luật liên quan môi trường giáo dục (Điều 20, TT40/2026)



Kỷ luật: khiển trách → cảnh cáo → đình chỉ học tập có thời hạn (≤ 12 tháng) → buộc thôi học, tùy mức độ vi phạm (Điều 21-22, TT40/2026)



Quyền kiến nghị: SV có thể kiến nghị nếu không nhất trí với kết quả rèn luyện đã được thông báo, chậm nhất 5 ngày trước khi ban hành quyết định (Điều 18, TT40/2026)



Mức độ vi phạm: 4 mức, từ tác động trong 1 lớp đến ảnh hưởng toàn xã hội — căn cứ xác định hình thức kỷ luật (Điều 20, TT40/2026)



Khen thưởng: kết quả rèn luyện là căn cứ xét học bổng KKHT, khen thưởng năm học/toàn khoá; rèn luyện Xuất sắc được biểu dương (Điều 18, TT40/2026)



Thời hiệu kỷ luật: 12 tháng đối với khiển trách; không áp dụng thời hiệu với kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (Điều 25, TT40/2026)





KHEN THƯỞNG SINH VIÊN

Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

Theo Thông tư 40/2026/TT-BGDĐT, Điều 13 & 18 (thay Quyết định 653/QĐ-ĐHKH)



Khen thưởng theo thi đua: đoạt giải Olympic, NCKH, sáng tạo KHKT, văn nghệ - TDTT cấp Khoa/Trường/ĐH/Bộ, theo quy định thi đua khen thưởng ngành Giáo dục (Điều 13.2, TT40/2026)



Khen thưởng đóng góp: cán bộ Đoàn - Hội, thanh niên xung kích, giữ gìn an ninh trật tự, hoạt động xã hội — ghi nhận vào điểm rèn luyện nhóm III-V (Điều 17, TT40/2026)



Danh hiệu cá nhân cuối năm học: SV Khá — SV Giỏi — SV Xuất sắc, xét theo rèn luyện đạt Khá ($\geq 70đ$)/Tốt ($\geq 80đ$)/Xuất sắc ($\geq 90đ$) kết hợp học tập (Điều 18, TT40/2026)



Danh hiệu tập thể: Lớp SV Tiên tiến ($\geq 25\%$ đạt SV Khá trở lên) — Lớp SV Xuất sắc (thêm $\geq 10\%$ đạt SV Giỏi trở lên), theo quy định thi đua của Trường căn cứ TT40/2026



Tra cứu TT 40/2026

BẢNG QUY ĐỔI DANH HIỆU

Rèn luyện	Học tập	Danh hiệu
Khá trở lên	Khá trở lên	SV Khá
Tốt trở lên	Giỏi trở lên	SV Giỏi
Xuất sắc	Xuất sắc	SV Xuất sắc



KỶ LUẬT SINH VIÊN

4 mức xử lý — tăng dần theo mức độ vi phạm

Theo Thông tư 40/2026/TT-BGDĐT, Điều 20-22 (thay Quyết định 653/QĐ-ĐHKH)

1

Khiển trách

vi phạm mức độ 1 — tác hại không lớn, phạm vi trong 1 lớp (Điều 22.1)

2

Cảnh cáo

đang bị khiển trách mà tái phạm, hoặc vi phạm lần đầu mức độ 2 (Điều 22.2)

3

Đình chỉ có thời hạn

đã bị cảnh cáo mà tái phạm, hoặc vi phạm lần đầu mức độ 3 — thời hạn tối đa 12 tháng (Điều 22.3)

4

Buộc thôi học

đã bị đình chỉ mà tái phạm, hoặc vi phạm lần đầu mức độ 4 — tác hại đặc biệt lớn (Điều 22.4)

Hết hiệu lực kỷ luật nếu không tái phạm: Khiển trách sau 3 tháng, Cảnh cáo sau 6 tháng (Điều 25.3). Thời hiệu xử lý: 12 tháng với khiển trách; không áp dụng thời hiệu từ Cảnh cáo trở lên (Điều 25.1).



CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CHO SINH VIÊN

Miễn, giảm học phí — hỗ trợ chi phí — trợ cấp xã hội

Theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP và Phụ lục kèm Thông báo CĐCS của Trường



Miễn học phí: người có công & thân nhân, SV mồ côi/bảo trợ XH, SV khuyết tật, DTTS hộ nghèo/cận nghèo, DTTS rất ít người vùng khó khăn



Giảm 50% học phí: con CBCNV có cha/mẹ bị tai nạn lao động/bệnh nghề nghiệp, hưởng trợ cấp thường xuyên



Trợ cấp xã hội 100.000đ/tháng: SV DTTS vùng cao, mồ côi cả cha mẹ, khuyết tật hộ nghèo, hoàn cảnh ĐBKK vượt khó (ĐTB ≥ 3.0 , rèn luyện ≥ 80)



Giảm 70% học phí: DTTS (ngoài nhóm rất ít người) ở thôn/bản ĐBKK, xã khu vực III, vùng bãi ngang ven biển - hải đảo



Hỗ trợ chi phí học tập: SV DTTS hộ nghèo/cận nghèo — bằng 60% mức lương cơ sở, tối đa 10 tháng/năm học



Mỗi chính sách có mẫu đơn/hồ sơ riêng (Mẫu 01-05); đủ điều kiện nhiều mức thì chỉ hưởng mức cao nhất





HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Điều kiện, cách tính và mức hưởng mỗi học kỳ

Theo Quyết định 1041/QĐ-ĐHKH ngày 30/8/2021



Đối tượng: SV đại học hệ chính quy 4 năm — không áp dụng hệ liên thông, vừa làm vừa học (Điều 1)



Tiêu chuẩn học tập: hoàn thành tối thiểu 15 tín chỉ/học kỳ (trừ kỳ cuối khóa); ĐTBCHK $\geq 2,50$, không có học phần điểm F (Điều 4)



Tiêu chuẩn rèn luyện: điểm rèn luyện từ loại Khá trở lên ($\geq 70đ$ theo Điều 18, TT40/2026/TT-BGDĐT), không bị kỷ luật từ mức Khiển trách trở lên (Điều 4)



Nguồn quỹ: trích tối thiểu 8% nguồn thu học phí hệ chính quy, phân bổ theo từng ngành học (Điều 8)



QĐ 1041

MỨC HƯỞNG (P = trần học phí)

Rèn luyện	Học tập	Mức
Khá ($\geq 70đ$)	Khá $\rightarrow$ XS	P
Tốt ($\geq 80đ$)	Giỏi $\rightarrow$ XS	P $\times 110\%$
Xuất sắc ($\geq 90đ$)	Xuất sắc	P $\times 120\%$

Xét theo thứ tự từ Xuất sắc xuống đến khi hết quỹ; SV có 7 ngày phản ánh thắc mắc sau khi công bố danh sách.



GHI NHỚ

5 điều sinh viên cần nhớ

1

Điểm rèn luyện tối đa 100đ/kỳ — theo dõi đủ 5 nhóm tiêu chí, đừng bỏ qua nhóm hoạt động xã hội.

2

1 tín chỉ = 50 giờ học tập — chủ động phân bổ thời gian tự học, không chỉ giờ lên lớp.

3

Điểm D vẫn đạt nhưng thấp — có thể đăng ký học lại để cải thiện điểm trung bình tích lũy.

4

Theo dõi điểm TB tích lũy mỗi kỳ để tránh rơi vào diện cảnh báo học tập hoặc buộc thôi học.

5

Muốn tốt nghiệp loại Giỏi/Xuất sắc: hạn chế học lại và giữ gìn kỷ luật học đường.



LỜI KẾT

**Chúc các tân sinh viên K24
một hành trình đại học thật nhiều ý nghĩa!**

Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên luôn đồng hành cùng bạn

